

Số: 03/QĐ-UBND

Ngọc Sơn, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kinh phí và cấp khoán hỗ trợ chi hoạt động năm 2024
các thôn trên địa bàn xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã, phường thị trấn và Ban công tác mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, mức thù lao đối với chủ tịch các hội đặc thù ở cấp xã; chức danh, số lượng, mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí chi hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4868/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Ngọc Lặc về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách huyện, xã năm 2024 huyện Ngọc Lặc;

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Ngọc Sơn, khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 8 về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024, xã Ngọc Sơn; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Ngọc Sơn, khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 8 về việc phê duyệt hoạch thu, chi hoạt động tài chính khác năm 2024;

Thực hiện Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND xã Ngọc Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024 xã Ngọc Sơn;

Theo đề nghị của các thôn trên địa bàn xã và Công chức Tài chính kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí và cấp khoán hỗ trợ chi hoạt động năm 2024 các thôn trên địa bàn xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc như sau:

1. Tổng số tiền: 136.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu đồng),
Trong đó:

- 1.1. Cấp khoán kinh phí chi hoạt động các Ban thôn và chi khác: 45.600.000 đồng;
- 1.2. Cấp khoán kinh phí chi hoạt động các Ban công tác mặt trận thôn: 12.000.000 đồng;
- 1.3. Cấp khoán kinh phí chi hoạt động các Chi đoàn thanh niên thôn: 9.600.000 đồng;
- 1.4. Cấp khoán kinh phí chi hoạt động của các Chi hội phụ nữ thôn: 9.600.000 đồng;
- 1.5. Cấp khoán kinh phí chi hoạt động của Chi hội nông dân thôn: 9.600.000 đồng;
- 1.6. Cấp khoán kinh phí chi hoạt động của Chi hội CCB thôn: 9.600.000 đồng;
- 1.7. Cấp khoán kinh phí chi hoạt động của Khu dân cư (thôn): 40.000.000 đồng;

(Có phụ lục phân bổ, cấp khoán chi hỗ trợ chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí: Dự toán chi thường xuyên được giao đầu năm 2024:

Điều 2. Căn cứ Quyết định này Công chức Tài chính kế toán tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã để thực hiện các thủ tục nghiệp vụ tiếp theo, hạch toán kế toán, tổng hợp quyết toán ngân sách xã theo quy định hiện hành;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng thống kê; Tài chính kế toán, các thôn trên địa bàn xã Ngọc Sơn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- ĐU, HĐND xã B/c);
- KBNN Ngọc Lặc;
- CT, Các PCT xã;
- MTTQ, Đoàn thể;
- Các thôn xã Ngọc Sơn;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Nhung

DANH SÁCH
PHÂN BỐ KINH PHÍ VÀ CẤP KHOẢN HỖ TRỢ CHI HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGỌC SƠN, HUYỆN NGỌC LẠC
(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Sơn)

STT	Tên tổ chức/thôn	Tổng kinh phí được hỗ trợ năm 2024	Phân bổ kinh phí cấp trong năm 2024			
			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
1	2	3	4	5	6	7
1	Hoạt động Ban thôn	45.600.000	12.000.000	12.000.000	8.000.000	13.600.000
1.1	Chi hoạt động thôn Diên Sơn	5.700.000	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.700.000
1.2	Chi hoạt động thôn Kim Thủy	5.700.000	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.700.000
1.3	Chi hoạt động thôn Hoành Sơn	5.700.000	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.700.000
1.4	Chi hoạt động thôn Thanh Sơn	5.700.000	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.700.000
1.5	Chi hoạt động thôn Linh Sơn	5.700.000	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.700.000
1.6	Chi hoạt động thôn Minh Tiến	5.700.000	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.700.000
1.7	Chi hoạt động thôn Minh Phong	5.700.000	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.700.000
1.8	Chi hoạt động thôn Tiền Phong	5.700.000	1.500.000	1.500.000	1.000.000	1.700.000
2	Ban công tác mặt trận thôn	12.000.000	-	6.000.000	-	6.000.000
2.1	Ban công tác mặt trận thôn Diên Sơn	1.500.000	-	750.000	-	750.000
2.2	Ban công tác mặt trận thôn Kim Thủy	1.500.000	-	750.000	-	750.000
2.3	Ban công tác mặt trận thôn Hoành Sơn	1.500.000	-	750.000	-	750.000
2.4	Ban công tác mặt trận thôn Thanh Sơn	1.500.000	-	750.000	-	750.000
2.5	Ban công tác mặt trận thôn Linh Sơn	1.500.000	-	750.000	-	750.000
2.6	Ban công tác mặt trận thôn Minh Tiến	1.500.000	-	750.000	-	750.000
2.7	Ban công tác mặt trận thôn Minh Phong	1.500.000	-	750.000	-	750.000
2.8	Ban công tác mặt trận thôn Tiền Phong	1.500.000	-	750.000	-	750.000
3	Chi đoàn thanh niên thôn	9.600.000	-	4.800.000	-	4.800.000
3.1	Chi đoàn thanh niên thôn Diên Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
3.2	Chi đoàn thanh niên thôn Kim Thủy	1.200.000	-	600.000	-	600.000
3.3	Chi đoàn thanh niên thôn Hoành Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
3.4	Chi đoàn thanh niên thôn Thanh Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
3.5	Chi đoàn thanh niên thôn Linh Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
3.6	Chi đoàn thanh niên thôn Minh Tiến	1.200.000	-	600.000	-	600.000
3.7	Chi đoàn thanh niên thôn Minh Phong	1.200.000	-	600.000	-	600.000
3.8	Chi đoàn thanh niên thôn Tiền Phong	1.200.000	-	600.000	-	600.000
4	Chi Hội phụ nữ thôn	9.600.000	-	4.800.000	-	4.800.000
4.1	Chi hội phụ nữ thôn Diên Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
4.2	Chi hội phụ nữ thôn Kim Thủy	1.200.000	-	600.000	-	600.000
4.3	Chi hội phụ nữ thôn Hoành Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
4.4	Chi hội phụ nữ thôn Thanh Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
4.5	Chi hội phụ nữ thôn Linh Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000

STT	Tên tổ chức/thôn	Tổng kinh phí được hỗ trợ năm 2024	Phân bổ kinh phí cấp trong năm 2024			
			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
1	2	3	4	5	6	7
4.6	Chi hội phụ nữ thôn Minh Tiến	1.200.000	-	600.000	-	600.000
4.7	Chi hội phụ nữ thôn Minh Phong	1.200.000	-	600.000	-	600.000
4.8	Chi hội phụ nữ thôn Tiền Phong	1.200.000	-	600.000	-	600.000
5	Chi Hội nông dân thôn	9.600.000	-	4.800.000	-	4.800.000
5.1	Chi hội nông dân thôn Điền Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
5.2	Chi hội nông dân thôn Kim Thủy	1.200.000	-	600.000	-	600.000
5.3	Chi hội nông dân thôn Hoành Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
5.4	Chi hội nông dân thôn Thanh Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
5.5	Chi hội nông dân thôn Linh Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
5.6	Chi hội nông dân thôn Minh Tiến	1.200.000	-	600.000	-	600.000
5.7	Chi hội nông dân thôn Minh Phong	1.200.000	-	600.000	-	600.000
5.8	Chi hội nông dân thôn Tiền Phong	1.200.000	-	600.000	-	600.000
6	Chi Hội CCB thôn	9.600.000	-	4.800.000	-	4.800.000
6.1	Chi hội CCB thôn Điền Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
6.2	Chi hội CCB thôn Kim Thủy	1.200.000	-	600.000	-	600.000
6.3	Chi hội CCB thôn Hoành Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
6.4	Chi hội CCB thôn Thanh Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
6.5	Chi hội CCB thôn Linh Sơn	1.200.000	-	600.000	-	600.000
6.6	Chi hội CCB thôn Minh Tiến	1.200.000	-	600.000	-	600.000
6.7	Chi hội CCB thôn Minh Phong	1.200.000	-	600.000	-	600.000
6.8	Chi hội CCB thôn Tiền Phong	1.200.000	-	600.000	-	600.000
7	Các khu dân cư (Thôn)	40.000.000	-	16.000.000	-	24.000.000
7.1	Chi hoạt động khu dân cư thôn Điền Sơn	5.000.000	-	2.000.000	-	3.000.000
7.2	Chi hoạt động khu dân cư thôn Kim Thủy	5.000.000	-	2.000.000	-	3.000.000
7.3	Chi hoạt động khu dân cư thôn Hoành Sơn	5.000.000	-	2.000.000	-	3.000.000
7.4	Chi hoạt động khu dân cư thôn Thanh Sơn	5.000.000	-	2.000.000	-	3.000.000
7.5	Chi hoạt động khu dân cư thôn Linh Sơn	5.000.000	-	2.000.000	-	3.000.000
7.6	Chi hoạt động khu dân cư thôn Minh Tiến	5.000.000	-	2.000.000	-	3.000.000
7.7	Chi hoạt động khu dân cư thôn Minh Phong	5.000.000	-	2.000.000	-	3.000.000
7.8	Chi hoạt động khu dân cư thôn Tiền Phong	5.000.000	-	2.000.000	-	3.000.000
	Tổng cộng	136.000.000	12.000.000	53.200.000	8.000.000	62.800.000

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm ba sáu triệu đồng chẵn./.